TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày 12-01-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Lệ và ông Nguyễn Đức Đông.

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T , sinh năm 1995 tại thị trấn KT , huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu Th, thị trấn KT , huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị T1; có 01 con (bị cáo có vợ nH đã ly hôn);

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 09/2016/HSST ngày 03/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh H Yên xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 8.500.000 đồng). T chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 03/02/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2020 đến ngày 12/10/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại**: Anh Phạm Đức H , sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn KT , huyện B, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Quang T2, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu Th, thị trấn KT , huyện B, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn T xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 54 đường C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Ông Lý có mặt; anh T2, anh T3, chị M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/9/2020, Nguyễn Văn T đến nhà anh Phạm Đức H , sinh năm 1976, ở Khu 1, thị trấn KT , huyện B, tỉnh Hải Dương chơi. Tại đây T gặp anh H và bạn gái anh H là chị Quỳnh. Sau đó anh H thuê xe taxi để đưa chị Quỳnh về thành phố Hải Dương và rủ T đi chơi cùng.

Sau khi đưa chị Quỳnh về nhà, anh H và T tiếp tục đi đến nhà anh Nguyễn Tấn V , sinh năm 1977, ở Khu 4, phường P, thành phố Hải Dương chơi. Tại đây anh H nhờ T cầm giúp chùm chìa khóa nhà (gồm chìa khóa mở cửa ra vào và chìa khóa tủ quần áo), do cảm thấy vướng víu. Do trước đó T biết được anh H có để 01 sợi dây chuyền và 01 lắc vàng ở trong túi quần treo trong tủ cá nhân nên khi được anh H nhờ cầm chìa khóa, T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản trên của anh H . T và anh H chơi tại nhà anh V được một lúc thì tiếp tục gọi taxi đến nhà anh Lê Xuân T , sinh năm 1972, ở số nhà 109, phố Tống Duy Tân, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương chơi. Khoảng 08 giờ cùng ngày, trong lúc đang ngồi chơi, nói chuyện thì T nói với mọi người đi ra nhà bạn có việc rồi thuê xe taxi (không xác định được hãng taxi và người lái) đi từ nhà anh T về nhà anh H để trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi về đến nhà anh H , T bảo lái xe taxi đứng ngoài đợi, còn T dùng chùm chìa khóa anh H đưa mở cửa xếp sắt đi vào trong, lên tầng 3 mở tủ đựng quần áo lục tìm tài sản. Phát hiện trong túi quần bò đang treo trong tủ có 01 dây chuyền và 01 lắc vàng loại 10k, T lấy cất giấu vào trong túi quần của mình, rồi khóa tủ, khóa cửa ngoài lại như lúc ban đầu để tránh anh H nghi ngờ. Sau khi lấy được dây chuyền và lắc vàng của anh H , T ra xe taxi đi đến cửa hàng vàng bạc TH 9999 ở thôn TK ,

xã TH , huyện CG , tỉnh Hải Dương bán cho chị Nguyễn Thị M , sinh năm 1986 (là chủ cửa hàng) được 24.300.000 đồng. Sau đó T đi quay lại thành phố Hải Dương vứt chùm chìa khóa của anh H ở trước cửa nhà anh V , rồi đi taxi đến cửa hàng xe máy của anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1983, ở số 54 Chùa Hà, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội mua 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI (hiện không xác định được BKS) với giá 21.000.000 đồng. T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, đến ngày 06/10/2020, T không có tiền chi tiêu nên đã bán xe mô tô trên cho người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ ở thành phố Hải Dương với giá 20.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết. Sau khi thực hiện hành vi trên, T đã ra đầu thú.

Tại Kết luận số 36/KL-HĐĐG ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Bình Giang kết luận: 01 dây chuyền vàng và 01 lắc vàng loại 10k của anh H có tổng khối lượng là 1,1 cây vàng. Tổng trị giá tài sản là 28.050.000 đồng.

Sau khi trộm cắp tài sản của anh H , T bị tạm giam, đã tích cực tác động gia đình nhờ gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh H . Ông Nguyễn Văn L (là bố đẻ của T) đã tự nguyện bồi thường cho anh H thay T số tiền 29.000.000 đồng. Anh H không yêu cầu T bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 22/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Bản Cáo trạng và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 21 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/10/2020.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, Bị cáo Nguyễn Văn T khai đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh H như nội dung nêu trên. Bị cáo nhất trí với Kết luận định giá tài sản, nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo nhất trí với việc bố đẻ thay mặt bị cáo bồi thường cho anh H là 29.000.000 đồng mặc dù trị giá tài sản trộm cắp chỉ là 28.050.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị hại là anh H có lời khai trình bày sự việc: Khi cùng chơi tại nhà anh V ở Thành phố Hải Dương, do chùm chìa khóa mang theo

vướng víu, nên anh H đã nhờ T cầm hộ chùm chìa khóa (không có ý định giao cho T quản lý tài sản ở nhà); sau đó T đi ra ngoài. Sau khi anh trở về nhà thì phát hiện bị trộm cắp mất 01 dây chuyền vàng và 01 lắc vàng để ở túi quần treo trong tủ. Nguồn gốc số vàng này là anh nhận từ anh Nguyễn Quang T2 chuyển đến vào hôm trước. Anh đã nhận tiền bồi thường thiệt hại từ bố đẻ bị cáo T bồi thường thay cho T là 29.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Về trách nhiệm hình sự: Anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Nguyễn Văn L là người làm chứng, khai tại phiên tòa xác nhận việc T đã tích cực nhờ gia đình bồi thường cho bị hại. Ông là bố đẻ, đã thay T bồi thường cho bị hại số tiền 29.000.000 đồng.

Chị M là người làm chứng có lời khai tại giai đoạn điều tra, xác định : ngày 29/9/2020, chị có mua số vàng gồm 01 dây chuyền vàng và 01 lắc vàng của một nam thanh niên chị không biết rõ địa chỉ, khi mua chị không biết nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có. Số vàng đó sau khi mua, chị đã đem chế tác thành sản phẩm vàng khác và đem bán đi, không nhớ rõ là bán cho ai.

Anh T2 là người làm chứng, khai tại giai đoạn điều tra về sự việc: Tối 28/9/2020, anh có đem số vàng gồm 01 dây chuyền vàng và 01 lắc vàng đến cầm cố ở nhà anh Phạm Đức H .

Anh T3 là người làm chứng, khai có bán xe máy nhãn hiệu Suzuki (anh không nhớ biển kiểm soát) cho người nam thanh niên sau này anh biết là biết là bị cáo T , nH anh không biết số tiền mua xe 21.000.000 đồng là do T bán tài sản trộm cắp mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định tình tiết vụ án như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/9/2020, lợi dụng việc anh Phạm Đức H gửi chùm chìa khóa để Nguyễn Văn T giữ hộ, T đã đến nhà anh H ở Khu 1, thị trấn KT , huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, sử dụng chùm chìa khóa mở cửa vào nhà chiếm đoạt của anh H 01 dây chuyền vàng và 01 lắc vàng loại 10k, có tổng khối lượng là 1,1 cây, tổng trị giá là 28.050.000 đồng.

Xét hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nH vẫn thực hiện là có lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh H Yên xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sau khi phạm tội đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và có thái độ ăn năn hối cải, đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường thay cho bị cáo toàn bộ thiệt hại gây ra, bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo ở mức tương xứng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi trộm cắp tài sản của anh H , T đã tác động gia đình nhờ gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh H . Ông Nguyễn Văn L (là bố đẻ T) đã tự nguyện bồi thường cho anh H số tiền 29.000.000 đồng thay cho T , mặc dù thiệt hại xác định chỉ là 28.050.000 đồng. Anh H cũng không yêu cầu T bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Cần xác nhận việc bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong.

[8]. Về xử lý vật chứng: Chùm chìa khóa T vứt ở trước cửa nhà anh V , cơ quan điều tra đã quản lý được và trả lại cho anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Đối với chị Nguyễn Thị M mua vàng do bị can T bán nH không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có; Anh Hoàng Văn T3 bán xe mô tô cho T nH không biết số tiền T dùng mua xe do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s và điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (09/10/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 29.000.000 đồng. Việc bồi thường thiệt hại đã thực hiện xong.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS VA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cường

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA